



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HỒ CHÍ MINH**  
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF CULTURE

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC



**VAN HOA**

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ



**apoil**



HỘI THẢO KHOA HỌC  **PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA  
TRONG KỶ NGUYÊN SỐ**

(Triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026  
của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam)





BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH**  
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF CULTURE

THAM LUẬN

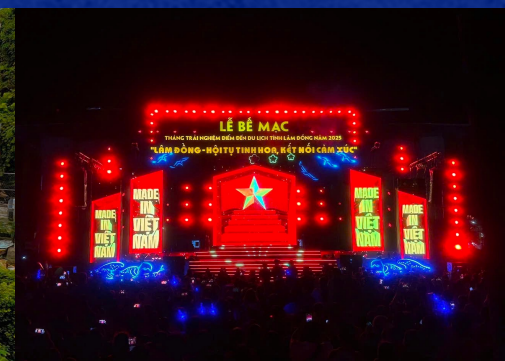
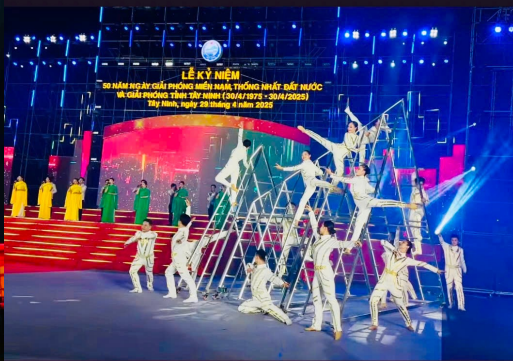
# ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT: CHUYỂN TỪ QUẢN LÝ SANG QUẢN TRỊ

TS. TRỊNH ĐĂNG KHOA

**Bản Trưởng Ca Hòa Bình**

Diễn ra lúc 20h ngày 6/4/2025

Tại Dinh Độc Lập ( xem miễn phí )





## 1. SỰ PHÁT TRIỂN TRONG NHẬN THỨC VÀ TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ VĂN HÓA

Văn hóa được xác định là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực, trụ cột và sức mạnh mềm của quốc gia.

“Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.”

“Các giá trị văn hóa phải được gắn kết chặt chẽ, hài hòa, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội... thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới.” *(Nghị quyết số 80-NQ/TW, phần I, mục 1, tr. 2).*

- Nền tảng phát triển.
- Nguồn lực nội sinh.
- Động lực phát triển.
- Trụ cột phát triển bền vững.
- Sức mạnh mềm quốc gia.

Văn hóa không chỉ phục vụ phát triển mà trực tiếp kiến tạo và dẫn dắt phát triển.

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 2. TỪ QUẢN LÝ VĂN HÓA TỚI QUẢN TRỊ VĂN HÓA

**Muốn phát huy đầy đủ vai trò của văn hóa phải chuyển từ quản lý sang quản trị văn hóa.**

“Triển khai phương thức quản trị văn hóa hiện đại lấy hiệu quả và sự tham gia đa trung tâm (Nhà nước - thị trường - xã hội - cộng đồng sáng tạo) làm nguyên tắc cốt lõi; lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình làm nền tảng; lấy sự sáng tạo, kết quả đổi mới thể chế, số hóa quy trình làm thước đo; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm...”

*(Nghị quyết số 80-NQ/TW, mục III.4, tr. 8).*

- Hiệu quả phát triển.
- Đa trung tâm tham gia.
- Minh bạch, trách nhiệm giải trình.
- Đổi mới sáng tạo.
- Chuyển đổi số.
- Tiền kiểm sang hậu kiểm.

**Quản trị văn hóa là điều phối hệ sinh thái văn hóa thay cho điều hành hành chính đơn thuần.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



### **3. QUẢN TRỊ VĂN HÓA TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA**

Quản trị văn hóa hiện đại được đặt trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng.
- Công nghệ số làm thay đổi hoạt động sáng tạo, sản xuất và phân phối sản phẩm văn hóa.
- Dữ liệu lớn, AI và các nền tảng số đang tái cấu trúc thị trường văn hóa.
- Hình thành hệ sinh thái văn hóa gắn với công nghệ và thị trường.

**Chuỗi giá trị văn hóa:**

Sáng tạo → Sản xuất → Phân phối →  
Tiêu dùng → Quản trị

**Phát triển văn hóa trong thời đại công nghiệp văn hóa đòi hỏi nguồn nhân lực có năng lực quản trị hệ sinh thái văn hóa.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## **4. ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO LÀ KHÂU ĐỘT PHÁ**

**Muốn phát triển công nghiệp văn hóa phải bắt đầu từ phát triển nguồn nhân lực.**

- Văn hóa là nguồn lực phát triển
- Phát triển công nghiệp văn hóa cần nguồn nhân lực công nghiệp văn hóa
- Nguồn nhân lực được hình thành từ quá trình đào tạo
- Đổi mới đào tạo trở thành khâu đột phá để có nguồn nhân lực phát triển công nghiệp văn hóa

**Chuyển từ quản lý sang quản trị văn hóa trước hết phải bắt đầu từ đổi mới đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 5. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Mô hình đào tạo hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản trị văn hóa trong bối cảnh mới.

### Chương trình đào tạo

- Nặng về quản lý hành chính.
- Thiếu nội dung quản trị văn hóa hiện đại.

### Năng lực thị trường

- Hạn chế về quản trị dự án sáng tạo.
- Hạn chế về phát triển sản phẩm văn hóa.
- Hạn chế về xây dựng thương hiệu.

### Năng lực số

- Hạn chế về công nghệ.
- Hạn chế về dữ liệu và chuyển đổi số.

### Liên kết thực tiễn

- Kết nối giữa nhà trường và hệ sinh thái sáng tạo còn yếu.
- Kết nối giữa nhà trường và hệ sinh thái sản xuất, phân phối còn yếu.

Khoảng cách giữa đào tạo hiện nay và yêu cầu quản trị văn hóa đang ngày càng lớn.

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 6. YÊU CẦU ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO

**Đào tạo phải chuyển từ cung cấp kiến thức quản lý sang hình thành năng lực quản trị văn hóa.**

**Người học cần được trang bị**

- Tư duy hệ thống.
- Năng lực điều phối đa chủ thể.
- Năng lực quản trị hệ sinh thái văn hóa.
- Năng lực vận hành thị trường văn hóa.
- Năng lực đổi mới sáng tạo.
- Năng lực công nghệ và chuyển đổi số.

**Mô hình đào tạo mới**

- Văn hóa nghệ thuật
- Quản trị
- Kinh tế sáng tạo
- Công nghiệp văn hóa
- Công nghệ số

**Đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật phải được tái cấu trúc theo hướng liên ngành và hội nhập.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 7. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

Đổi mới đào tạo đang đứng trước những điều kiện thuận lợi nhưng cũng đối diện nhiều thách thức mới.

### Thuận lợi

- Nghị quyết số 80-NQ/TW tạo cơ sở chính trị và định hướng chiến lược cho đổi mới đào tạo.
- Công nghiệp văn hóa ngày càng được quan tâm và đầu tư phát triển.
- Nhu cầu về nguồn nhân lực quản trị văn hóa và công nghiệp văn hóa ngày càng gia tăng.

### Khó khăn

- Chương trình đào tạo còn mang nặng tư duy quản lý hành chính.
- Nguồn lực, cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ đào tạo còn hạn chế.
- Đội ngũ giảng viên chưa được chuẩn bị đầy đủ cho mô hình đào tạo mới.

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 7. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

**Đổi mới đào tạo đang đứng trước những điều kiện thuận lợi nhưng cũng đối diện nhiều thách thức mới.**

### **Thời cơ**

- Sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn tạo điều kiện đổi mới phương thức đào tạo.
- Hội nhập quốc tế giúp tiếp cận các mô hình quản trị văn hóa và đào tạo tiên tiến.
- Hệ sinh thái công nghiệp văn hóa đang mở ra nhiều không gian thực hành và hợp tác.

### **Thách thức**

- Áp lực cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao trong môi trường toàn cầu.
- Tốc độ thay đổi nhanh của công nghệ và thị trường văn hóa.
- Yêu cầu chuyển đổi đồng thời về tư duy, chương trình, đội ngũ và mô hình đào tạo.

**Thách thức lớn nhất không phải công nghệ mà là chuyển đổi tư duy đào tạo từ quản lý sang quản trị.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## 8. MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP

**Cần tái cấu trúc toàn diện hệ thống đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật.**

### **Nhóm 1. Hoàn thiện khung năng lực**

- Xây dựng khung năng lực quốc gia.
- Ban hành chuẩn nghề nghiệp về quản trị văn hóa.

### **Nhóm 3. Đổi mới mô hình đào tạo**

- Liên kết trường – doanh nghiệp – cộng đồng sáng tạo.
- Phát triển mô hình studio – lab – hub.

### **Nhóm 2. Đổi mới chương trình đào tạo**

- Chuyển từ quản lý văn hóa sang quản trị văn hóa nghệ thuật.
- Tích hợp quản trị, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và công nghệ số.

### **Nhóm 4. Đẩy mạnh chuyển đổi số**

- Xây dựng nền tảng đào tạo số.
- Ứng dụng AI, dữ liệu lớn và học liệu số.

**Mục tiêu là hình thành đội ngũ nhân lực có năng lực quản trị văn hóa hiện đại.**

TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN



## **KẾT LUẬN**

**Nghị quyết số 80-NQ/TW đặt ra yêu cầu chuyển từ quản lý sang quản trị văn hóa như một phương thức phát triển mới.**

- Văn hóa được xác định là nền tảng, nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm và trụ cột phát triển.
- Công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số đòi hỏi nguồn nhân lực mới.
- Đào tạo là khâu khởi đầu của quá trình chuyển đổi.

**Muốn phát triển công nghiệp văn hóa phải có nguồn nhân lực công nghiệp văn hóa;  
muốn có nguồn nhân lực công nghiệp văn hóa phải bắt đầu từ đổi mới đào tạo.**

**Thách thức lớn nhất không phải công nghệ mà là chuyển đổi tư duy đào tạo từ quản lý sang quản trị.**

**TÔN TRỌNG – TRÁCH NHIỆM – THÂN THIỆN**



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HỒ CHÍ MINH**  
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF CULTURE

CHÚC HỘI THẢO THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP  
**CHÂN THÀNH CẢM ƠN**

TP.HCM, ngày 05/6/2026